NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

NGÔN TỪ "CẬU VÀNG" TRONG TRUYỆN *LÃO HẠC*

TẠ VĂN THÔNG
(TS, Viện Ngôn ngữ học)

Truyện ngắn Lão Hạc được viết vào thời kì trước Cách mạng Tháng Tám. Đây có thể được coi là truyện hay nhất của nhà văn Nam Cao, một tác phẩm vẽ nên một trường đoạn trong bức tranh hiện thực thê thảm về nông thôn Việt Nam thời ấy, về người nông dân bần cùng, bị vùi dập phũ phàng, nhưng trong sạch, hiền lành và trung hậu.

Cốt truyện trong Lão Hạc không phức tạp. Đây là một câu chuyện rất khó kể, hoặc chưa kể đã hết chuyện. Chỉ là chuyện về một ông lão nghèo cô đơn làm bạn với một con chó. Tình cảnh khốn quẫn, lão đành bán con chó và cuối cùng tự sát, vì chỉ có bán chó và chết đi mới khỏi ăn vào chút gia sản ít ỏi mà lão muốn trao lại nguyên vẹn cho con... Chuyện chỉ có thế, nhưng dưới ngòi bút tài hoa của nhà văn, những biến cố trong đoạn đời này của nhân vật cứ khiến người đọc day dứt xót thương khôn nguôi và để lại những ám ảnh mãi về thân phận con người.

Truyện không có nhiều nhân vật. Cùng đi trong suốt truyện với nhân vật chính - lão Hạc - là "tôi", ông giáo láng giềng và cũng là người kể chuyện. Thấp thoáng đây đó có bóng dáng con trai lão Hạc, có vợ ông giáo, có binh Tư... Và, có một "người bạn" tri kỉ thân thiết, vừa là chỗ dựa tinh thần vừa phần nào là nguyên cớ dẫn đến bi kịch của lão Hạc, là "cậu Vàng"...

Cũng như trong nhiều truyện ngắn khác của Nam Cao, giọng điệu trong Lão Hạc mang một vẻ rất riêng biệt, vừa chính là lời ăn tiếng nói của đời sống hàng ngày lại vừa toát lên vẻ sang trọng, vừa giản dị sống động lại vừa ý vị sâu xa. Trong đó, không thể không nhắc đến ngôn từ về "cậu Vàng"...

*

* *

Mở đầu truyện là cảnh ông giáo và lão Hạc mời nhau hút thuốc, thật lễ nghi và rề rà, theo cách của nhà quê xưa cũ. Đây là một hoàn cảnh thích hợp cho một cuộc trò chuyện thân mật: Cũng như miếng trầu, nhiều khi điếu thuốc cũng là "đầu câu chuyện", ngay cả cách phà khói trong nỗi đê mê nhẹ nhõm cũng có thể biểu thị sự tâm đắc và hướng tới tâm tình.

- Có lẽ tôi bán con chó đấy, ông giáo ạ!

Cách vào đề của lão Hạc rất đột ngột, không rào đón loanh quanh cũng như không có dấu hiệu nào báo trước là sẽ nói về chủ đề đó. Có vẻ như đây là tâm sự đã chất chứa từ lâu, và lão chỉ chờ dịp để giãi bày. Cách thức này làm cho thông tin đè nặng lên từ ngữ, thường khiến người nghe không kịp có tâm thế sẵn sàng tiếp nhận ý tứ và hướng về chủ đích của người nói.

Chủ đích của lão Hạc được thể hiện trong cách sử dụng từ ngữ trong câu, trước hết ở tiêu điểm *tôi bán con chó*, đồng thời ở cụm từ *có lẽ* đặt đầu câu và từ *đấy* ở phần cuối câu. Trong tiếng Việt, *có lẽ* được người nói sử dụng thường để biểu thị ý phỏng đoán hoặc khẳng định dè

đặt về điều sắp nói nghĩ rằng có thể xảy ra. Với vị trí ở phần cuối thông báo, từ *đấy* nhằm nhấn mạnh điều vừa nói đến là đích xác. Chỉ trong một câu, vừa dè dặt khẳng định về điều sắp nói ("tôi bán con chó"), rồi ngay tiếp sau lại lưu ý rằng sẽ xảy ra như vậy - Điều đó phần nào nói lên tâm trạng dùng dằng mâu thuẫn và băn khoăn của lão Hạc. Hơn thế nữa, hướng về ông giáo với câu nói như thế, lão Hạc không chỉ thông báo tin sẽ bán chó, mà còn mong nhận được sự sẻ chia cảm thông của người nghe.

Nhưng đáp lại sự bày tỏ chân thành của lão là sự dửng dưng của ông giáo, với lập luận rằng con chó ấy không phải là vật quý duy nhất: *Làm quái gì một con chó mà lão có vẻ băn khoăn quá thế...*

Câu chuyện giữa hai người có lẽ cứ diễn ra theo chiều hướng buồn tẻ mãi, khi mỗi người mải mê với những suy tưởng khác biệt và nguyên tắc hợp tác trong hội thoại bị phá vỡ. Nhưng rồi lão Hạc đột nhiên nói đến đứa con trai, rồi vội cắt nghĩa:

- Con chó là của cháu nó mua đấy chứ!... Nó mua về nuôi, định để đến lúc cưới vợ thì giết thịt...

Thế là câu chuyện được mở ra với một tình tiết mới: Thì ra con chó là một kỉ vật, là sợi dây liên lạc mong manh giữa lão Hạc và đứa con trai độc nhất đang kiếm ăn bằn bặt tha phương!...

Trong cả đoạn mở đầu nói trên, cả lão Hạc và ông giáo đều gọi con chó là *con chó*, tức là gọi đúng bằng cái tên "cúng cơm" cố hữu của nó. Cách gọi này đặt con chó của lão Hạc đúng vào vị trí hằng thường của loài chó: Nó là một vật nuôi, một tài sản, và chỉ vậy. Trong suốt truyện, ông giáo với cái nhìn tỉnh táo khách quan đã không thay đổi cách gọi. Còn lão Hạc, trong những hoàn cảnh khác, đã gọi nó bằng những cách khác...

*

* *

Ở đoạn tiếp theo, một cách gọi khác ấy xuất hiện, là *cậu Vàng*. Trong tiếng Việt, từ *cậu* (vốn chỉ em trai của mẹ) trước đây được dùng để chỉ hoặc gọi người con trai nhà giàu sang với ý coi trọng, hoặc như ông giáo trong truyện nhận xét rằng lão Hạc "gọi nó là cậu Vàng như một bà hiếm hoi gọi đứa con cầu tự". Nói như ông giáo là đúng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Đằng sau cách gọi *cậu Vàng* (và *cậu, cậu ấy*) là một nỗi khát khao tự nhiên của lão Hạc: Trong cô quạnh và tủi cực, lão muốn có cháu nội và mong được làm ông, muốn có chỗ nương tựa và sự an ủi lúc tuổi già. Lão gắp cho nó, trò chuyện, chửi yêu, sừng sộ nạt nộ và rồi dỗ dành..., như đối với một đứa cháu bé. Thế là theo cách nhân hoá, con chó đã được làm người, hơn thế nữa làm một thành viên trong gia đình lão Hạc. Nếu chỉ lắng nghe, không ai biết những lời sau đây đang nói với người hay với con vật:

- Cậu có nhớ bố cậu không? Hả cậu Vàng?... Nó mà về, nó cưới vợ, thì nó giết cậu. Liệu hồn cậu đấy!

- Nó giết mày đấy! Mày biết không? Ông cho thì bỏ bố!

- Mừng à? Vẫy đuôi à? Vẫy đuôi thì cũng giết! Cho cậu chết!

- À không! à không! Không giết cậu Vàng đâu nhỉ!... Cậu Vàng của ông ngoan lắm! Ông không cho giết... Ông để cậu Vàng ông nuôi...

hoặc đang nói về con vật hay về con người:

- Thì ra cậu Vàng cậu ấy ăn khoẻ hơn cả tôi ông giáo ạ...

Trong tiếng Việt, cách nhân hoá nhằm đưa một sự vật không phải người sang thế giới loài người như vậy, căn cứ trên sự liên tưởng chủ quan nhằm phát hiện (hoặc gán cho) những nét giống nhau giữa sự vật đang nói đến và con người. Khi được khoác cái áo của người, thì vật được nhân hoá trở nên có những phẩm chất của con người. Trong sự hình dung theo cách nhân hoá như thế, "cậu Vàng" đã trở thành tri kỉ của lão Hạc ... Trò chuyện với con chó, lão nói đủ điều, cả những điều đang khắc

khoải day dứt trong lòng lão..., nghĩ rằng nó hiểu tất cả và đáp lời theo cách riêng của nó.

Một đặc điểm trong ngôn từ của lão Hạc là mang đậm tính khẩu ngữ tự nhiên, dân gian mộc mạc, và điều đó góp phần khắc hoạ nên tính cách chất phác của ông lão nông dân này. Đặc tính khẩu ngữ tự nhiên như vậy được bộc lộ qua cách sử dụng các từ ngữ giàu hình ảnh và nhiều hư từ nhằm biểu đạt những nét tình thái đa dạng, các kết cấu cú pháp không chặt chẽ, sự tỉnh lược và dư thừa vì lặp lại, sự thay đổi ngữ điệu, sự ngập ngừng, và cả cách gọi con chó rất gợi cảm là *cậu Vàng*... Trong đó, rất đáng chú ý là mạch hội thoại nhiều khi bị đứt quãng khi đuổi theo dòng suy tư, đề tài trong các mảnh hội thoại thường chuyển đổi có vẻ như tuỳ tiện, lan man lê thê..., để rồi cuối cùng trở lại với nỗi mong chờ đứa con và về số tài sản lão định dành cho nó.

Ngay từ đoạn mở đầu, người đọc đã chứng kiến cảnh "lão đang nói chuyện con chó, lại nhảy vọt sang chuyện thằng con". Ở đoạn sau đó, lão hỏi con chó xem có nhớ "bố" không, rồi kể rằng lâu lắm "bố cậu" không có thư về, rồi lại nhẩm tính xem ba năm hay ngót bốn năm "bố cậu" không có thư, và rồi phỏng đoán cuối năm nay "bố cậu" có về không... Theo cái đà suy tưởng ấy, lão đột ngột nói đến chuyện cưới vợ của con, để rồi doạ rằng nếu cưới vợ thì nó sẽ giết "cậu"... Lúc sau, đang dỗ dành "cậu Vàng", thì lão lại ngẩn mặt ra thở dài, tính tiền bòn vườn cho con...

Trong những câu nói của lão Hạc, có những chỗ ngập ngừng (trên chữ viết ghi bằng dấu ba chấm (...)). Đó là những dấu hiệu ngôn từ thể hiện nội tâm bâng khuâng buồn bã và khắc khoải: Có lúc lão nói với con chó xen lẫn lẩm nhẩm độc thoại, có khi nói về "cậu Vàng" mà lại nghĩ đến đứa con trai.

Những lời lẽ âu yếm, cách rỉ rả tâm tình, những nạt nộ và dỗ dành thân thiết của lão Hạc đối với "cậu Vàng"..., như những tiếng sấm ì ầm báo trước cơn giông bão, đầy sự hụt hẫng khi thiếu vắng và sự dằn vặt vì đã trót lừa một con chó của lão lên đến tột đỉnh, như sẽ gặp ở ngay đoạn sau. Hơn thế nữa, những mảnh hội thoại ổn ào này còn ngầm biểu lộ cả tình cảnh éo le của ông lão, với chút niềm vui nhất thời mong manh bên cạnh nỗi cô đơn cay đắng trong khắc khoải trông đợi triền miên...

*

* *

Đoạn thứ ba trong truyện có cảnh lão Hạc và ông giáo trò chuyện, và trong câu chuyện của họ có nhắc đến "cậu Vàng". Đó là khi lão Hạc phải đứng trước sự lựa chọn phũ phàng, và cực chẳng đã cuối cùng đành quyết định bán con chó. Hãy lắng nghe đối thoại của họ:

- *Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!*
- *Cụ bán rồi?*
- *Bán rồi! Họ vừa bắt xong.*
- *Thế nó cho bắt à?*
- *Khốn nạn... Ông giáo ơi! Nó có biết gì đâu! Nó thấy tôi gọi về thì chạy ngay về, vẫy đuôi mừng. Tôi cho nó ăn cơm. Nó đang ăn thì thằng Mục nấp trong nhà, ngay đằng sau nó, tóm lấy hai cẳng sau dốc ngược nó lên. Cứ thế là thằng Mục với thằng Xiên, hai thằng chúng nó chỉ loay hoay một lúc đã trói chặt cả bốn chân nó lại. Bấy giờ cu cậu mới biết là cu cậu chết! Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó làm in như nó trách móc tôi. Nó kêu ư ử, nhìn tôi như muốn bảo tôi rằng: "A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi thế này?". Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó!*

Đoạn thoại lược trích ở trên cho thấy hai cách ứng xử bằng ngôn từ khác nhau của hai nhân vật, và cách này có thể làm nền cho cách kia: Ông giáo rất tỉnh táo kiệm lời, còn ngôn từ của lão Hạc lúc đầu cũng có vẻ ngắn gọn khách quan, rồi chợt vỡ oà ra trong xúc cảm. Tóm lại, ngôn từ của lão Hạc về "cậu Vàng" thể hiện những diễn biến trong trạng thái tâm lí phức tạp của lão, nhưng lúc đầu là cố gắng kìm nén và sau đó là không thể kìm nén. Khi đã không thể kìm nén, niềm xót thương và nỗi tự dằn vặt cứ mỗi lúc một trào dâng. Những chi tiết

của cuộc tóm bắt chó, cảnh con chó kêu ư ử nhìn lão như muốn nói..., được lão Hạc kể lại rất tỉ mỉ bằng một thứ ngôn từ mộc mạc, chỉ là vì tất cả vẫn đang mồn một sống động và ám ảnh trong tâm trí lão, rất khó nguôi ngoai. Đó là lời tự bạch về nỗi đau của một tâm hồn lương thiện.

Cũng như ở những đoạn trước, ngôn từ của lão Hạc trong đoạn này cũng luôn chuyển đổi trong mạch hội thoại, chẳng hạn đang kể lể dài dòng về cảnh bắt chó, bất ngờ chuyển sang đánh giá rằng cái giống nó cũng khôn, và rồi tự trách mình đã đánh lừa một con chó... Ngoài ra, còn có thể kể đến sự chuyển đổi các yếu tố chỉ xuất đối với con chó: Thoạt đầu, có lẽ do thói quen nên lão vẫn gọi con chó theo cách âu yếm như trước là *cậu Vàng* (*Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!*), sau đó lại gọi là *nó* theo cách của ông giáo, rồi lại gọi là *cu cậu* (*Bấy giờ cu cậu mới biết là cu cậu chết!*) như gượng cười khi nói về một sự thật tàn nhẫn, và cuối cùng còn gọi bằng cái tên "cúng cơm" của nó là *con chó* (*Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó*)... Những cách gọi này làm thay đổi vị trí trong quan hệ đối với nhau giữa con chó và người nói, và chắc chắn không phải ngẫu nhiên: Có thể do mặc cảm có lỗi, lão Hạc thấy mình tệ lắm, và vì thế đã tự đẩy mình khỏi mối quan hệ thân tình với "cậu Vàng", ít nhất cũng trên nghĩa bề mặt của ngôn từ.

Câu chuyện về con chó cũng chuyển đổi sang hướng khác. Là người nhiều chữ nghĩa và biết cảm thông, ông giáo an ủi lão Hạc, bằng cách kéo lão từ giữa dòng nhân hoá và suy tưởng về bến bờ của thực tại (... *nó chả hiểu đâu! ... ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt?*), để rồi lại đưa lão sang bến bờ mộng mơ bên kia của thuyết luân hồi (*Ta giết nó chính là hoá kiếp cho nó đấy, hoá kiếp để cho nó làm kiếp khác*). Nào ngờ chính lập luận của ông giáo lại đưa lão Hạc đến một suy tưởng khác, đầy xót xa chua chát: Lão so sánh kiếp chó với kiếp người của lão. Con chó được hoá kiếp làm kiếp người để may ra có sung sướng hơn một chút, còn người có thể hoá kiếp thành con gì để được sống như một con người?

*

* *

Câu hỏi ấy tự dưng được liên tưởng đến, như một tiền định. Thế là đã rõ: "Cậu Vàng" không chỉ là nguyên cớ để tác giả kể về tính người của lão Hạc, mà qua kết thúc thảm thương của con chó và ông chủ của nó, nhà văn còn kín đáo kí thác những triết lí đau buồn về kiếp người.

Ngôn từ trong Lão Hạc, trong đó có ngôn từ về "cậu Vàng", đã góp phần đáng kể làm nên ấn tượng khó phai mờ về những tình tiết và tính cách nhân vật trong tác phẩm. Nhìn chung, đó là ngôn từ của tâm trạng. Truyện Lão Hạc sở dĩ làm cảm động lòng người, vì qua ngôn từ như thế nhà văn đã hàm ẩn sự cảm thông và tình yêu thương da diết đối với những thân phận đắng cay, cơ cực, tủi hờn. Đó là những thân phận trong bi kịch của nhân sinh muôn đời, như nhân vật trong Lão Hạc từng nói: "Ấy! Sự đời lại cứ thường như vậy đấy!"...

Để rồi mỗi lần nhắc đến lão Hạc và "cậu Vàng", ta lại như thấy một chiều nắng hiu hắt, thấy trong lòng quạnh vắng và có gì như thể một nỗi buồn.■

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu - *Đại cương ngôn ngữ học* (tập 2 - Ngữ dụng học), Nxb. Giáo dục, H., 2001.

2. Nguyễn Đức Dân - *Ngữ dụng học (tập 1)*, Nxb. Giáo dục, TP.Hồ Chí Minh, 1998.

3. Nguyễn Thiện Giáp - *Dụng học Việt ngữ*, Nxb. Đại học QG Hà Nội, H., 2000.

4. *Truyện ngắn Nam Cao*, Nxb. Đồng Nai, 2001.

5. Cù Đình Tú - *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, TP. Hồ Chí Minh, 1983.

6. *Từ điển Văn học*, Nxb. Khoa học xã hội, H., 1983.